

# GÃY CỔ PHẪU THUẬT XƯƠNG CÁNH TAY

Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-BV ngày 07/01/2014

## 1. ĐẠI CƯƠNG

### 1.1 Định nghĩa

Gãy đầu trên xương cánh tay bao gồm cổ phẫu thuật và cổ giải phẫu.

Gãy cổ phẫu thuật xương cánh tay thường gặp ở người lớn tuổi, nữ, mãn kinh, chiếm 60% gãy đầu trên xương cánh tay

### 1.2 Nguyên nhân

Nguyên nhân thường do té ngã chống tay hoặc đập vai trực tiếp.

### 1.3 Phân loại

Thường dùng bảng phân loại theo Neer

		Displaced Fractures			
		2-part	3-part	4-part	Articular Surface
Anatomical Neck					
Greater Tuberosity					
Lesser Tuberosity					
Fracture-Dislocation	Anterior				
	Posterior				
Head-Splitting					

## 2. ĐÁNH GIÁ BỆNH NHÂN

### 2.1 Bệnh sử

Khai thác bệnh sử bao gồm thời gian, nguyên nhân, cơ chế chấn thương và các sơ cấp cứu trước đó

### 2.2 Khám lâm sàng

Sưng vùng vai, đau chói ổ gãy

Bầm tím muộn mặt trong cánh tay còn gọi là bầm Hennequin

Biến dạng vai

### 2.3 Cận lâm sàng

Chụp X quang 2 bình diện: Thẳng và tư thế nách

CT scan khớp vai (nếu có) để đánh giá di lệch các mảnh gãy.

## 3. CHẨN ĐOÁN

### 3.1 Chẩn đoán xác định

Chẩn đoán xác định dựa vào lâm sàng và X quang hoặc CT scan

### 3.2 Chẩn đoán biến chứng

Gãy cổ phẫu thuật xương cánh tay có thể có các biến chứng như: chèn ép khoan, tổn thương thần kinh, mạch máu, gãy kèm trật khớp vai...

## 4. ĐIỀU TRỊ

### 4.1 Điều trị cụ thể

#### Bảo tồn:

- Chỉ định cho những trường hợp gãy gài, di lệch ít
- Bó bột hoặc đai nẹp kiểu Dessault trong 3 – 4 tuần

**✚ Phẫu thuật:**

- Chỉ định phẫu thuật cho những trường hợp gãy di lệch nhiều, gãy kèm theo trật khớp
- Phương pháp phẫu thuật: Kirschner, nẹp vít (nâng đỡ hoặc khóa)

## **5. THEO DÕI TÁI KHÁM**

### **5.1 Tiêu chuẩn nhập viện**

Gãy cổ phẫu thuật xương cánh tay có di lệch

Gãy cổ phẫu thuật xương cánh tay có biến chứng

### **5.2 Theo dõi**

Theo dõi lành xương

Theo dõi phục hồi chức năng khớp vai

### **5.3 Tiêu chuẩn xuất viện**

Bệnh nhân giảm đau

Nắn chỉnh được hết các di lệch, phục hồi giải phẫu xương gãy

Vết mổ khô, không sốt

### **5.4 Tái khám**

Tái khám 01 tuần, 02 tuần và sau đó mỗi 04 tuần và kiểm tra X quang mỗi tháng đến khi lành xương

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phác đồ điều trị Bệnh Viện Chợ Rẫy – 2013
2. Phác đồ điều trị Bệnh Viện Việt Đức – 2013
  
3. Chấn thương chỉnh hình chi trên – Bùi Văn Đức(2013)
4. Jon J.P. Warner; John G. Costouros; Christian Gerber(2010), Fractures of the Proximal Humerus Fractures of the Proximal Humerus , Rockwood & Green's Fractures in Adults, 6th Edition, trang 1162 - 1204